

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15-3- 2024.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Yên Dũng và Bà Hoàng Thị Lý

- Thư ký phiên Tòa: Bà Hồ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án thị xã H tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 29/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05/3/2024)

Nơi thường trú: Khố T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Khố T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đậu Đức H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khố T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình chị Trương Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là UBND phường Q, thị xã H, tỉnh nghệ An), kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ thời gian đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất

đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Thị T xin ly hôn anh Đậu Đức H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đậu Quang H1, sinh ngày 05/8/2012. Ly hôn chị Trương Thị T xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đậu Đức H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đậu Đức H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên anh Đậu Đức H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh Đậu Đức H.

- Ý kiến của con chung Đậu Quang H1: Cháu có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ Trương Thị T vì cháu ở với mẹ từ nhỏ.

- Xác minh mâu thuẫn vợ chồng chị T anh H tại bà Lê Thị T1 (mẹ đẻ của anh Đậu Đức H): Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H sống không mâu thuẫn hay to tiếng gì với nhau. Đến năm 2015, chị Trương Thị T xin gia đình đi chơi và không quay về sống chung với anh H nữa.

- Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân của chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H: Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H hiện đã sống ly thân. Quá trình sinh sống tại nơi cư trú, chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T được ly hôn anh Đậu Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung là Đậu Quang H1 cho chị Trương Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đậu Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị T vì chị Trương Thị T không yêu cầu. Anh Đậu Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Đậu Đức H có nơi cư trú tại khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn chị Trương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Phiên tòa lần thứ nhất bị đơn anh Đậu Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, bị đơn anh Đậu Đức H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H kết hôn với nhau vào ngày 27/04/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là Ủy ban nhân dân phường Q), thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Trương Thị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị và anh Đậu Đức H tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Chị Trương Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với anh H từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Đậu Đức H.

[3]. Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H có 01 con chung là Đậu Quang H1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012. Con chung hiện nay đang ở với chị Trương Thị T, cuộc sống của cháu Đậu Quang H1 đang được ổn định. Chị Trương Thị T đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn điều kiện học tập, sinh sống cho con. Tuy anh Đậu Đức H không có ý kiến về việc giao quyền nuôi con chung nhưng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đậu Quang H1 cho chị Trương Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đậu Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Trương Thị T không yêu cầu. Anh Đậu Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị T và anh Đậu Đức H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T được ly hôn anh Đậu Đức H. Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 27/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An) hết giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung là Đậu Quang H1, sinh ngày 05/8/2012 cho chị Trương Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đậu Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Trương Thị T không yêu cầu.

Anh Đậu Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương Thị T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0002745 ngày 09/10/2023. Chị Trương Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Đậu Đức H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND P. Quỳnh Phương;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh

